

## BÁO CÁO

### Kết quả triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên đổi số Quý III năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang

Căn cứ Quyết định số 17/QĐ-UBQGCD số ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số năm 2023;

Thực hiện Công văn số 4850/BTTTT-CĐSQG ngày 21/9/2023 của Bộ Thông tin và Truyền thông về việc báo cáo kết quả triển khai chuyên đổi số phục vụ Phiên họp Quý III năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về chuyên đổi số.

Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang báo cáo kết quả triển khai nhiệm vụ chuyên đổi số Quý III năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang, như sau:

#### I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI VÀ KẾT QUẢ NỔI BẬT

##### 1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang đã ban hành:

- Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023;

- Kế hoạch hành động số 483/KH-UBND ngày 12/6/2023 về Nâng cao chất lượng và hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2023 trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 420/KH-UBND ngày 25/5/2023 thực hiện Quyết định số 924/QĐ-TTg ngày 02/8/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 360/KH-UBND ngày 15/5/2023 triển khai thí điểm thực hiện chuyên đổi số trong chi trả an sinh xã hội không dùng tiền mặt đối với chính sách trợ giúp xã hội trên địa bàn thành phố Châu Đốc và thị xã Tịnh Biên tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/3/2023 hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Kế hoạch số 172/KH-UBND ngày 10/3/2023 tổ chức chương trình đối thoại giữa Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh với thanh niên tỉnh An Giang năm 2023 với chủ đề “Thanh niên An Giang tham gia thực hiện Chuyển đổi số, thúc đẩy phát triển kinh tế số, xã hội số”;

- Kế hoạch số 156/KH-UBND ngày 06/3/2023 triển khai thực hiện Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh năm 2023;

- Kế hoạch số 25/KH-UBND ngày 17/01/2023 triển khai Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, trên địa bàn tỉnh An Giang;

- Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 29/6/2023 của Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023;

- Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang ban hành Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang;

- Công văn số 1227/UBND-KGVX ngày 21/9/2023 của Ủy Ban nhân dân tỉnh An Giang về việc triển khai Thông báo số 299/TB-VPCP ngày 31/7/2023 của Văn phòng Chính phủ về Kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ.

## **2. Phát triển chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

### **a) Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang**

- Hệ thống cung cấp đầy đủ thông tin TTHC hành chính của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Thực hiện cung cấp dịch vụ công đáp ứng và đầy đủ theo danh mục quy định của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành; Tính đến ngày 16/9/2023, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh cung cấp tổng số dịch vụ hành chính công (toàn bộ số lượng thủ tục hành chính của tỉnh): 2.044 dịch vụ công. Trong đó: Số lượng DVCTT một phần: 1.070 dịch vụ công; Số lượng DVCTT toàn trình: 974 dịch vụ công; Tỷ lệ giải quyết hồ sơ trước hạn và đúng hạn: 97%.

- Đã thực hiện đồng bộ, tích hợp 100% dịch vụ công trực tuyến một phần và toàn trình của tỉnh (1.475 dịch vụ) trên Cổng dịch vụ công quốc gia.

- Đã thực hiện triển khai thanh toán phí, lệ phí dịch vụ công trực tuyến trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của tỉnh thông qua VietinBank, kết nối, tích hợp dùng chung hệ thống thanh toán trực tuyến Payment Platform của Cổng dịch vụ công quốc gia.

### **b) Hệ thống quản lý văn bản và chỉ đạo điều hành (QLVBDH):**

- Hệ thống QLVBDH đáp ứng các quy trình nghiệp vụ quy định tại Quyết định 28/2018/QĐ-TTg, các quy trình quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành, đồng thời liên thông gửi nhận văn bản với Văn phòng Chính phủ và các Bộ, ngành trung ương thông qua Trục liên thông văn bản Quốc gia (VDXP), liên thông gửi nhận văn bản giữa các cơ quan, đơn vị trong tỉnh, góp phần triển khai thành công Chính quyền điện tử tỉnh và tích hợp chữ ký số.

- Tỷ lệ trao đổi văn bản điện tử giữa các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

### **c) Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh An Giang (LGSP):**

- Thực hiện kết nối liên thông dữ liệu giữa Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh với phần mềm, hệ thống nội bộ tỉnh như: Phần mềm đăng ký hộ kinh

doanh cá thể (Sở Kế hoạch và Đầu tư); Phần mềm quản lý TTHC ngành Tài nguyên môi trường (Sở Tài nguyên và Môi trường);

- Liên thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) như: Phần mềm chuyên ngành Bộ Tư pháp (phần mềm cấp phiếu lý lịch Tư pháp, phần mềm đăng ký, quản lý Hộ tịch trực tuyến: Đăng ký khai sinh, đăng ký kết hôn, đăng ký khai tử); Phần mềm chuyên ngành Bộ Tài chính (cấp mã số cho đơn vị có quan hệ ngân sách, Cơ sở dữ liệu quốc gia về giá); Bảo hiểm xã hội Việt Nam (khai thác cơ sở dữ liệu hộ gia đình tham gia BHXH); Bộ Kế hoạch đầu tư (thực hiện kết nối CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp); Hệ thống hỗ trợ thanh toán dịch vụ công trực tuyến toàn quốc (PayGov); Bộ Xây dựng (Hệ thống dịch vụ công thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, cho thuê mua); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Phần mềm VBDLIS, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tập trung); Bộ Công an (Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư), Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến).

- Việc kết nối, liên thông được thực hiện thông qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) đảm bảo tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam hiện hành.

- Hiện nay, hệ thống đang trong quá trình rà soát, nâng cấp, hiệu chỉnh, bổ sung các chức năng, tính năng theo hướng dẫn tại Công văn số 631/THH-THHT ngày 21/5/2020 của Cục Tin học hóa và Công văn số 1552/BTTTT-THH ngày 26/4/2022 của Bộ Thông tin và Truyền thông về hướng dẫn kỹ thuật triển khai Đề án 06 (phiên bản 1.0).

d) Hệ thống thông tin báo cáo, tổng hợp dữ liệu động (LRIS):

- Đã triển khai thí điểm cho các cơ quan hành chính Nhà nước trên địa bàn tỉnh sử dụng giúp điện tử hóa, chuẩn hóa chế độ, biểu mẫu báo cáo của các cơ quan trên địa bàn tỉnh và kết nối, liên thông với Hệ thống báo cáo Chính phủ và thực hiện gửi số liệu báo cáo định kỳ hằng tháng đối với 8 chỉ tiêu kinh tế - xã hội của tỉnh được Văn phòng Chính phủ giao đến Hệ thống báo cáo Chính phủ thông qua Hệ thống báo cáo LRIS của tỉnh nhằm phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

- Tỷ lệ báo cáo của CQNN được thực hiện trực tuyến đạt 100% (hiện nay các báo cáo được yêu cầu thực hiện qua hệ thống LRIS do Văn phòng UBND tỉnh quản lý).

đ) Trung tâm điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang:

- Tiếp tục vận hành Trung tâm giám sát, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang và tiếp nhận phản ánh kiến nghị người dân. Trong 8 tháng đầu năm 2023, đã tiếp nhận 204 phản ánh người dân, đã giải quyết 199 phản ánh, đạt tỉ lệ 97,5%.

- Đến nay, đã có 08/11 huyện, thị xã, thành phố có triển khai thí điểm Trung tâm IOC cấp huyện (Long Xuyên, An Phú, Tân Châu, Thoại Sơn, Chợ Mới, Châu Phú, Phú Tân, Châu Thành). Trong đó, UBND thành phố Long Xuyên là địa

phương đầu tiên triển khai. Các hệ thống này đã kết nối được một số hệ thống thông tin, dữ liệu khác nhau (kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế...) tại địa phương.

e) Về cung cấp dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước:

- Nhằm đảm bảo năm 2023 “80% cơ quan nhà nước tham gia mở dữ liệu và cung cấp dữ liệu mở phục vụ phát triển Chính phủ số, kinh tế số, xã hội số” theo Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về Chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023, UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 về Danh mục dữ liệu mở tỉnh An Giang.

- Sở Thông tin và Truyền thông đã ban Kế hoạch số 68/KH-STTTT ngày 31/8/2023 triển khai “Thử nghiệm Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang”.

- Cổng dữ liệu mở tỉnh An Giang được vận hành tại địa chỉ <https://opendata.angiang.gov.vn/>, thực hiện cung cấp thông tin, dữ liệu mở của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 1336/QĐ-UBND ngày 18/8/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang để cá nhân, tổ chức khai thác, sử dụng.

g) Hệ thống phần mềm quản lý chuyên ngành:

*Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo.*

h) Tình hình triển khai thực hiện các nội dung được phân công tại Kế hoạch số 185/KH-UBND ngày 15/3/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh An Giang về hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang:

\* Công tác thông tin, truyền thông:

- Thực hiện tuyên truyền mục đích, ý nghĩa của việc triển khai hỗ trợ người dân chuẩn hóa TTTB phục vụ dịch vụ công và nội dung Kế hoạch số 185/KH-UBND; các hướng dẫn, tài liệu, văn bản có liên quan đến chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động (TTTB) qua các hình thức như: báo chí, truyền hình, hệ thống Đài truyền thanh, Cổng thông tin điện tử, mạng xã hội, các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động thực hiện nhắn tin qua tên định danh UBNDANGIANG, gọi điện thoại trực tiếp để hướng dẫn đến các thuê bao điện thoại di động trên địa bàn tỉnh. Cụ thể, đã thực hiện hơn 63.785 tin nhắn; 33.625 cuộc gọi để thông báo, hướng dẫn đến người dân.

- Đồng thời, thực hiện các hình thức cổ động trực quan bằng tờ rơi, treo băng rôn, khẩu hiệu trên bảng điện tử... tại các địa điểm thực hiện dịch vụ công, các địa điểm công cộng, các điểm cung cấp dịch vụ của doanh nghiệp, tại nhà người dân...

- Bên cạnh đó, các đơn vị quan tâm lồng ghép các nội dung tuyên truyền trong các bài phát biểu, trình bày chuyên đề tại các buổi hội thảo, hội nghị có liên quan. Thực hiện tuyên truyền tại các cuộc họp, hội nghị nội bộ cơ quan, đơn vị.

\* Hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao:

- 11/11 huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh đã xây dựng và phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch hỗ trợ người dân chuẩn hóa thông tin thuê bao điện thoại di động thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến, hỗ trợ triển khai Đề án 06 của Chính phủ trên địa bàn.

- Các đơn vị cung cấp các tài liệu hướng dẫn các bước thực hiện chuẩn hóa TTTB qua ứng dụng, hệ thống của doanh nghiệp cho người dân có hiểu biết về công nghệ tự thực hiện.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động chủ động bố trí hơn 300 nhân sự thực hiện chuẩn hóa TTTB của người dân khi có yêu cầu trực tiếp tại điểm cung cấp dịch vụ công, điểm cung cấp dịch vụ viễn thông, các điểm bán hàng lưu động.

- Các khó khăn, vướng mắc của người dân trong quá trình chuẩn hóa TTTB được tiếp nhận, giải đáp qua tổng đài hỗ trợ khách hàng của doanh nghiệp.

- Mặt khác, mạng lưới Tổ Công nghệ số cộng đồng tại địa phương thường xuyên phối hợp các doanh nghiệp mở các đợt ra quân hướng dẫn, hỗ trợ người dân chuẩn hóa TTTB theo đúng quy định tại trụ sở các trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã, Văn phòng khóm, ấp hoặc trực tiếp tại nhà người dân có nhu cầu.

- Tổng số thuê bao được hỗ trợ là: **101.265** thuê bao.

\* Kinh phí triển khai:

- Tổng kinh phí các đơn vị phục vụ quá trình triển khai các hoạt động nêu trên: 850.000.000 đồng.

- Nguồn kinh phí chủ yếu do các doanh nghiệp viễn thông di động chủ động bố trí kinh phí hỗ trợ nhân sự thực hiện chuẩn hóa TTTB từ nguồn kinh phí của các doanh nghiệp.

### **3. Phát triển kinh tế số, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp:**

- Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hóa đơn điện tử đạt 100%.

- UBND tỉnh đã ban hành Quyết định số 1965/QĐ-UBND ngày 04/8/2022 về ban hành Đề án Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh An Giang đến năm 2025; Kế hoạch số 160/QĐ-UBND ngày 06/3/2023 về Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023, khuyến khích và hỗ trợ DNNVV chuyển đổi số với tổng kinh phí hỗ trợ cho năm 2023 là 1.800 triệu đồng

- Tổ chức Lớp tập huấn “Kỹ năng bán hàng online” trên nền tảng TikTok cho khoảng 100 doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất trên địa bàn tỉnh.

- Hỗ trợ 19 doanh nghiệp tỉnh tham gia bán hàng trên trang thương mại điện tử Shopee.

- Triển khai thực hiện nhiều hoạt động kết nối, hỗ trợ doanh nghiệp phát triển sản xuất, kinh doanh, mở rộng thị trường tiêu thụ sản phẩm thông qua thương mại điện tử, mô hình công nghệ 4.0 như đổi mới hình thức hỗ trợ kết nối doanh nghiệp từ kết nối giao thương truyền thống sang hình thức trực tiếp kết hợp trực tuyến; Phối hợp với Bộ Công Thương thực hiện Đề án thương mại điện tử Quốc gia năm 2022 “Xây dựng, phát triển bộ thương hiệu trực tuyến theo xu hướng quốc tế cho

các sản phẩm chủ lực của tỉnh An Giang”, theo đó, Đề án sẽ thực hiện hỗ trợ 10 bộ thương hiệu trực tuyến cho 10 doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư đã trình UBND tỉnh phê duyệt Kế hoạch phối hợp Công ty Tiktok Việt Nam tổ chức Hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh, kết hợp Livestream trên nền tảng Tiktok. Đồng thời, có Công văn đề nghị Trung tâm Xúc tiến Thương mại nông nghiệp (Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn), Công ty Tiktok Việt Nam và Nhà quản lý mạng đa kênh (KOLIN MCN) và liên hệ nắm thông tin phúc đáp về việc hỗ trợ tổ chức Hội nghị kết nối giao thương, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm OCOP của tỉnh kết hợp Livestream trên nền tảng Tiktok.

- Cập nhật thông tin thường xuyên tại cổng thông tin điện tử ([atpic.angiang.gov.vn](http://atpic.angiang.gov.vn)), và Fanpage facebook.com/angiangtourism để duy trì quảng bá tuyên truyền hoạt động xúc tiến thương mại, đầu tư và du lịch đến nay Fanpage có hơn 9000 lượt theo dõi, trang Facebook Trung tâm thu hút 18.000 lượt tiếp cận mỗi tháng.

- Triển khai hoạt động của Cổng thông tin du lịch tỉnh An Giang tại website <https://checkinangiang.vn>, và ứng dụng du lịch trên các thiết bị di động tại App Store và CH Play.

- Các sản phẩm OCOP được thông tin, quảng bá trên các phương tiện thông tin thị trường như Bản tin thị trường nông sản, bản tin xúc tiến thương mại nông sản, bản tin khuyến nông, khuyến công. Cập nhật thường xuyên thông tin sản phẩm OCOP để tăng tin, bài trên cổng thông tin điện tử của các Sở, ngành và bản tin của ngành Công Thương, Nông nghiệp, trên sàn thương mại điện tử, cổng nông thôn mới của tỉnh... Xây dựng các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP tại thành phố Long Xuyên, thành phố Châu Đốc và các điểm dừng chân du lịch; Tổ chức quảng bá, giới thiệu sản phẩm OCOP tại các Hội chợ triển lãm trong nước và quốc tế; Hội nông dân tỉnh phối hợp Bưu điện tỉnh An Giang đưa các sản phẩm OCOP lên sàn giao dịch thương mại điện tử PostMart, hiện nay trên 60 sản phẩm OCOP được đưa lên các sàn thương mại điện tử... Hỗ trợ 100% sản phẩm OCOP tham gia đăng ký thông tin, bán hàng qua các trang thương mại điện tử tham gia các kênh bán hàng thương mại điện tử trên các ứng dụng mua sắm trực tuyến như: Sendo của FPT; Voso của Viettel Post; Postmart của VnPost; Tiki-BigC/GO; Shopee và Lazada; đưa 150 sản phẩm OCOP và nông sản lên trang Web <http://sanphamangiang.com> (do Sở Công thương thực hiện) và <http://ketnoiocop.vn> để quảng bá, giới thiệu với các tổ chức, cá nhân tiêu dùng trong và ngoài nước. Ngoài ra, các huyện còn thành lập các chuyên trang để quảng bá giới thiệu sản phẩm OCOP, sản phẩm đặc trưng gắn với phát triển du lịch như các huyện Chợ Mới, Tịnh Biên, Thoại Sơn, Long Xuyên, Châu Đốc.

#### **4. Phát triển xã hội số, thu hẹp khoảng cách số:**

- Internet cáp quang tốc độ cao đã đến 100% trung tâm xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh; Internet di động băng rộng phủ sóng 100% khóm, ấp, đáp ứng nhu cầu sử dụng dịch vụ, tìm kiếm thông tin của người dân trong tỉnh.

- 100% các khu công nghiệp, doanh nghiệp, trường học, bệnh viện có kết nối internet phục vụ công tác quản lý, điều hành.

- 100% cơ quan nhà nước của tỉnh có mạng cục bộ (LAN) và được kết nối mạng Internet, mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng và Nhà nước.

- Hiện trạng hạ tầng:

+ Trạm thu phát sóng thông tin di động (BTS): 2.160;

+ Thuê bao điện thoại di động: 2.471.745;

+ Thuê bao băng rộng cố định: 439.758;

+ Tỷ lệ dân số trưởng thành sử dụng smartphone: 66,2%;

+ Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối băng rộng cố định: 78,91%;

+ Tỷ lệ phủ rộng mạng băng rộng cố định, tỷ lệ phủ sóng 3G/4G đạt 100% các xã toàn tỉnh. Đang khuyến khích các doanh nghiệp đăng ký với tập đoàn/tổng công ty triển khai 5G tại An Giang.

- Có 10/10 Bệnh viện công lập và tư nhân, 05/11 Trung tâm Y tế 2 huyện, thị, thành phố trực thuộc Sở Y tế trên địa bàn tỉnh sử dụng các phương thức thanh toán không dùng tiền mặt để thanh toán viện phí và các giao dịch khác (chuyển khoản, POS). Nổi bật là Bệnh viện Đa khoa Trung tâm An Giang người dân được cung cấp “thẻ y tế thông minh” để thanh toán viện phí, kết quả thanh toán sẽ được ngân hàng BIDV cập nhật ngay liên hệ thống phần mềm quản lý của bệnh viện.

- Đẩy mạnh hướng dẫn cho tổ chức, cá nhân thực hiện khai thuế, nộp thuế, hoàn thuế, tra cứu nghĩa vụ thuế, đăng ký thuế,... bằng phương thức điện tử trên hệ thống dịch vụ thuế điện tử (eTax, eTax Mobile), đã giúp tiết kiệm được rất nhiều chi phí. Các thủ tục đã được thực hiện vô cùng nhanh chóng, giúp cho thời gian hao phí trước đây tính bằng giờ, bằng ngày thì nay tính bằng phút.

- Đẩy mạnh tuyên truyền về phương thức thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; quảng bá sản phẩm nông sản trên các sàn thương mại điện tử và trang cá nhân; Phối hợp với Hội Nông dân tỉnh, UBND xã Long Kiên và các đơn vị liên quan tổ chức lớp tập huấn về thanh toán điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt; quảng bá sản phẩm trên các sàn thương mại điện tử và trang cá nhân trên địa bàn xã Long Kiên, Chợ Mới; Phối hợp với VNPT An Giang, Viettel An Giang, Mobifone An Giang, Ngân hàng nông nghiệp và Phát triển nông thôn An Giang, Chi nhánh Ngân hàng Bưu điện Liên Việt An Phú triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn huyện An Phú; Tổ chức lớp tập huấn “Tuyển phổ không dùng tiền mặt” trên địa bàn phường Mỹ Long, Mỹ Phước, Mỹ Xuyên và Mỹ Quý; Ký kết và triển khai Kế hoạch phối hợp (Ngân hàng Nhà nước chi nhánh An Giang và Sở Công Thương An Giang, Sở Thông tin và Truyền thông, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh An Giang) triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh An Giang đã phối hợp Sở Công thương mở các lớp tập huấn triển khai hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt ở các huyện, thị, thành như: Tịnh Biên, An Phú, Thoại Sơn, Chợ Mới, Châu Đốc,... nhằm tuyên truyền, khuyến khích người dân tham gia hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt; thực hiện đẩy mạnh chiến dịch thanh toán không dùng tiền mặt qua các chương trình: tổ chức “Ngày mua sắm không dùng tiền mặt, góp phần kích cầu mua sắm” tại Mega Market Long Xuyên... với trên 1.000 lượt khách đến tham quan mua sắm, tổ chức “đại tiệc buffet TTKDTM” tại Siêu thị Vinmart An Giang vào cuối tuần (ngày 8 và 9 tháng 4/2023; ngày 22 và 23 tháng 4 năm 2023) đã thu hút trên 750 lượt khách đến tham quan, mua sắm và sử dụng dịch vụ;... Đẩy mạnh liên kết, phối hợp với Kho bạc Nhà nước, các Trường học, Bệnh viện, Điện lực, Công ty cấp nước,... thực hiện các chính sách thu hộ, giới thiệu khuyến khích khách hàng thực hiện giao dịch trực tuyến trong các hoạt động thanh toán viện phí, học phí, ăn uống, mua sắm, du lịch,... Bên cạnh đó triển khai giới thiệu các chính sách, sản phẩm của ngân hàng liên kết với các sàn thương mại điện tử lớn như: Lazada, Shopee, Tiki,... để tạo sự đa dạng, tiện ích, đáp ứng đầy đủ nhu cầu thanh toán của khách hàng.

- Triển khai hiệu quả công tác tuyên truyền, khuyến khích người dân và các trung tâm thương mại, chợ, siêu thị, nhà hàng, khách sạn, quán ăn, trạm xăng dầu trong tỉnh,... sử dụng dịch vụ mua/bán hàng trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt; hỗ trợ xây dựng mô hình chợ 4.0, mô hình “Tuyên phổ thanh toán không dùng tiền mặt”; Hỗ trợ đưa các sản phẩm của tỉnh lên các sàn giao dịch thương mại điện tử.

Lũy kế đến nay, có 1.716.529 người trên địa bàn tỉnh An Giang có tài khoản giao dịch qua ngân hàng; có 143.622 ví điện tử được phát triển trên địa bàn tỉnh An Giang (trong đó VNPT phát triển 70.000 ví điện tử VNPT money, Viettel An Giang phát triển 68.351 ví điện tử Viettelmoney và mobifone phát triển 5.271 ví điện tử mobifone money); Hỗ trợ đưa 3.770 sản phẩm lên các sàn thương mại điện tử (trong đó có 2.104 sản phẩm sàn posmart, 1574 sản phẩm sàn Voso, 02 Sản phẩm sàn Tiki, 53 sản phẩm shopee và khác là 1 sản phẩm); Hỗ trợ doanh nghiệp mở gian hàng trực tuyến trên sàn thương mại điện tử sanphamangiang.com với trên 1.701 sản phẩm; Hỗ trợ 12 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh xây dựng website, xây dựng giải pháp bán hàng thông minh, xây dựng giải pháp truy xuất nguồn gốc; Tổ chức 09 lớp tập huấn tuyên truyền về thanh toán không dùng tiền mặt; Tổ chức Lễ Ký kết Kế hoạch phối hợp triển khai thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong lĩnh vực thương mại trên địa bàn tỉnh An Giang giai đoạn 2023 – 2025; Phối hợp địa phương thực hiện tuyên truyền “Bài đọc phát thanh tuyên truyền thúc đẩy việc ứng dụng rộng rãi thương mại điện tử trên địa bàn tỉnh”.

## **5. Đảm bảo an toàn, an ninh mạng:**

- UBND tỉnh đã ban hành quy chế vận hành các hệ thống dùng chung của tỉnh, quy chế đảm bảo an toàn thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước, nhằm đảm bảo tính cập nhật liên tục các giải pháp theo các khuyến cáo về an toàn, an ninh thông tin, đánh giá rủi ro, thường xuyên giám sát các nguy cơ, phát hiện và cảnh



báo sớm các thay đổi hay tấn công vào các hệ thống. Các hệ thống đã ban hành quy chế như: Quy chế hoạt động của Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang<sup>1</sup>; Quy chế quản lý, vận hành, cung cấp thông tin của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng<sup>2</sup>; Quy chế sử dụng hệ thống thư điện tử tỉnh An Giang<sup>3</sup>; Quy chế quản lý, sử dụng dịch vụ chứng thực chữ ký số chuyên dùng Chính phủ trên địa bàn tỉnh An Giang<sup>4</sup>; Quy chế tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang<sup>5</sup>; Quy chế bảo đảm an toàn thông tin mạng trong hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang<sup>6</sup>;

- Xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh An Giang bảo đảm gắn kết chặt chẽ với bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức. Hệ thống SOC tỉnh An Giang được cấu hình giám sát các hệ thống thông tin của tỉnh và kết nối với Hệ thống hỗ trợ giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng phục vụ Chính phủ số của quốc gia.

- UBND tỉnh đã kiện toàn Đội ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng tỉnh An Giang<sup>7</sup> và đã tổ chức tập huấn diễn tập thực chiến ứng cứu sự cố an toàn thông tin tỉnh hàng năm. Năm 2023, tham gia diễn tập thực chiến về an toàn thông tin với Cụm 9 tại Sóc Trăng.

- Tổ chức đào tạo an toàn, an ninh thông tin mạng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan, địa phương trên địa bàn tỉnh hàng năm.

## **6. Triển khai đánh giá chỉ số Chuyển đổi số cấp tỉnh (DTI):**

- UBND tỉnh đã ban hành Bộ chỉ số đánh giá mức độ Chuyển đổi số của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang<sup>8</sup>.

- Thực hiện chuyển đổi số trên 3 trụ cột Chính quyền số, kinh tế số và xã hội số. Với nhiệm vụ trọng tâm của Chính quyền số là lấy người dân làm trung tâm; nâng cao năng lực quản trị và dự báo tình hình tốt hơn thì thực hiện tốt Cải cách hành chính phục vụ người dân, doanh nghiệp; năng lực quản trị và dự báo phải dựa vào Bigdata, AI...; Kinh tế số nhằm giúp phát triển doanh nghiệp và tăng trưởng GDP tỉnh; Xã hội số là triển khai các nền tảng số, giúp người dân sử dụng các tiện ích do CQNN, DN triển khai, nâng cao dân trí; rút ngắn khoảng cách giữa người dân nông thôn và thành thị khi sử dụng các nền tảng số.

- Năm 2021, An Giang xếp hạng 42/63 với tổng điểm 346,2 điểm. Năm 2022, An Giang xếp hạng 54/63 với tổng điểm 497,2 điểm. Tuy năm 2022, tỉnh có tăng 151 điểm (so với năm 2021) nhưng xếp hạng vẫn giảm do các tỉnh, thành phố khác có điểm tăng cao hơn.

<sup>1</sup> Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023.

<sup>2</sup> Quyết định số 02/2023/QĐ-UBND ngày 17/01/2023.

<sup>3</sup> Quyết định số 63/2016/QĐ-UBND ngày 13/9/2016.

<sup>4</sup> Quyết định số 42/2020/QĐ-UBND ngày 23/9/2020.

<sup>5</sup> Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018; Quyết định số 81/2019/QĐ-UBND ngày 27/12/2019 sửa đổi, bổ sung Quyết định số 50/2018/QĐ-UBND ngày 28/11/2018.

<sup>6</sup> Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017; Quyết định số 61/2018/QĐ-UBND ngày 27/12/2018 sửa đổi bổ sung Quyết định số 67/2017/QĐ-UBND ngày 04/10/2017.

<sup>7</sup> Quyết định số 2178/QĐ-UBND ngày 29/8/2022 của UBND tỉnh An Giang.

<sup>8</sup> Quyết định số 02/QĐ-UBND ngày 03/01/2023 của UBND tỉnh.

## **7. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu thuộc Nghị quyết, Chương trình chuyển đổi số tỉnh An Giang**

- Thực hiện Nghị quyết, Chương trình Chuyển đổi số tỉnh An Giang nhằm nâng cao hoạt động hiệu quả quản lý, điều hành các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức chính trị - xã hội; nâng cao sức cạnh tranh của doanh nghiệp và đời sống vật chất tinh thần của người dân; tập trung chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên, trọng điểm, thế mạnh của tỉnh về nông nghiệp, giáo dục, y tế, du lịch. Kết quả Chương trình chuyển đổi số tỉnh thực hiện 11/15 chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ 73,3%; Nghị quyết chuyển đổi số tỉnh thực hiện 9/22 chỉ tiêu đề ra, tỷ lệ 40,9%.

*(Chi tiết tại Phụ lục II, Phụ lục III kèm theo)*

## **8. Tình hình triển khai thực hiện chi cho chuyển đổi số**

Thực hiện Kế hoạch số 902/KH-UBND ngày 30/12/2022 của UBND tỉnh, Sở Tài chính đã tham mưu UBND tỉnh bố trí kinh phí vốn sự nghiệp năm 2023 cho các đơn vị cấp tỉnh thực hiện các nội dung liên quan đến chuyển đổi số với tổng kinh phí là **32.220 triệu đồng**, cụ thể:

**a) Phát triển nền tảng cho chuyển đổi số: Sở Thông tin và Truyền thông 2.251 triệu đồng, cụ thể:**

- An toàn thông tin mạng: 920 triệu đồng, triển khai các nhiệm vụ, kế hoạch về an toàn an ninh thông tin; kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo cấp độ.

- Phát triển nguồn nhân lực: 645 triệu đồng, triển khai các lớp đào tạo về an toàn thông tin; khai thác và sử dụng dịch vụ công trực tuyến; kỹ năng viết tin bài.

- Phát triển hạ tầng số: 686 triệu đồng, thực hiện Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ việc chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06/CP).

**b) Phát triển Chính phủ số/Chính quyền số: 26.799 triệu đồng, cụ thể:**

- Sở Thông tin và Truyền thông: 14.090 triệu đồng, gồm: thuê dịch vụ phần mềm Quản lý văn bản, chỉ đạo điều hành (i-Office) là 2.800 triệu đồng; Triển khai đề án “An Giang điện tử” là 433 triệu đồng; Hoạt động Công TTĐT tỉnh, Trung tâm dữ liệu, hệ thống email, triển khai chữ ký số và các ứng dụng khác là 3.625 triệu đồng; Thuê dịch vụ mạng truyền số liệu chuyên dùng phục vụ kết nối hệ thống của các cơ quan Đảng và Nhà nước (cấp II) là 6.000 triệu đồng; Chuyên mục truyền hình “Chuyển đổi số và Truyền thông” là 180 triệu đồng; Nâng cấp Trục tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh đáp ứng yêu cầu kết nối, chia sẻ dữ liệu vs CSDLQG về dân cư là 1.052 triệu đồng.

- Sở Nội vụ: 10.083 triệu đồng, thực hiện Số hoá tài liệu tại Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh.

- Trung tâm xúc tiến Thương mại điện tử: 2.000 triệu đồng, thuê dịch vụ công nghệ thông tin vận hành hệ thống du lịch thông minh.

- Văn phòng UBND tỉnh: 450 triệu đồng, thuê dịch vụ công nghệ thông tin Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh An Giang.

- Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân: 176 triệu đồng, thuê dịch vụ đường truyền, thiết bị và phần mềm phục vụ cho các kỳ họp không giấy tờ của HĐND tỉnh.

c) Phát triển kinh tế số: Sở Công thương **270 triệu đồng**, thực hiện các nội dung liên quan đến phát triển thương mại điện tử.

d) Phát triển xã hội số: Sở Thông tin và Truyền thông **100 triệu đồng**, thực hiện đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, quản lý chuyển đổi số cho người đứng đầu các cơ quan, tổ chức; đào tạo, tập huấn nhân lực về chuyển đổi số cho ngành, lĩnh vực, địa phương.

đ) Chuyển đổi số trong các lĩnh vực ưu tiên: Sở Tài nguyên và Môi trường **2.800 triệu đồng**, thực hiện dự án “Điều tra, xây dựng cơ sở hạ tầng truyền, nhận số liệu quan trắc tự động, liên tục tỉnh An Giang”; Xây dựng hệ thống giám sát khai thác tài nguyên khoáng sản; Dự án hoàn thiện cơ sở dữ liệu tài nguyên và môi trường kết nối liên thông với hệ thống thông tin cơ sở dữ liệu với Bộ Tài nguyên và Môi trường; Dự án “Xây dựng và hoàn thiện cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia”.

Ngoài ra, Sở Tài chính đã phối hợp với Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông – Sở Thông tin và Truyền thông triển khai cài đặt thí điểm mở rộng (giai đoạn 3) giải pháp giám sát an toàn thông tin và xử lý mã độc cho các máy tính tại Sở; Hoàn chỉnh hồ sơ đề xuất cấp độ an toàn thông tin và nâng cấp Cổng thông tin điện tử của Sở Tài chính theo quy định nhằm đảm bảo an toàn an ninh thông tin tại cơ quan và cung cấp công khai thông tin, tài liệu, số liệu,... trên môi trường mạng đúng quy định.

### **III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ THEO KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2023 CỦA ỦY BAN QUỐC GIA VỀ CHUYỂN ĐỔI SỐ**

Thực hiện Quyết định số 17/QĐ-UBQGČĐS ngày 04 tháng 4 năm 2023 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023. Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang đã ban hành Quyết định số 88/QĐ-BCĐ ngày 29/6/2023 về Ban hành Kế hoạch hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang năm 2023.

*(Kết quả thực hiện tại Phụ lục IV kèm theo)*

## **II. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC**

### **1. Ngành Xây dựng:**

- Tại điểm b, khoản 1, Điều 80 Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng, quy định thời gian cấp chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng là ngày (tính luôn ngày nghỉ, lễ, tết). Nhưng hiện tại các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước làm việc một tuần có 05 ngày (nghỉ thứ bảy, chủ nhật), gặp khó khăn khi tính thời gian giải quyết TTHC và việc đồng bộ trên hệ thống dịch vụ công quốc gia (tính ngày) và hệ thống dịch vụ công của tỉnh (tính ngày làm việc). Do đó, đề nghị nên thông nhất thời gian giải quyết thủ tục hành chính **là ngày làm việc**, để việc đồng bộ kết quả giải quyết TTHC từ Cổng dịch vụ công Quốc gia và Cổng dịch

vụ công tình đảm bảo chính xác số liệu đã thực hiện, phù hợp Luật lao động năm 2019.

## **2. Ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:**

- Các cán bộ, công chức, viên chức thiếu kỹ năng để thực hiện chuyển đổi số; đặc biệt là thiếu nguồn nhân lực chuyên nghiệp, chất lượng cao trong cơ quan nhà nước để tổ chức thực thi hoạt động chuyển đổi số. Vì vậy, cần có các chương trình đào tạo, đào tạo lại cho cán bộ, công chức, viên chức; có cơ chế, chính sách thuê chuyên gia triển khai các hoạt động chuyển đổi số của cơ quan nhà nước.

- Việc ứng dụng CNTT vào lĩnh vực nông nghiệp còn hạn chế về vốn đầu tư cơ sở vật chất, hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực chuyển giao, loại hình công nghệ phù hợp cho từng đối tượng... chưa có các mô hình mẫu đúng nghĩa về ứng dụng công nghệ số vào sản xuất nên không đủ tạo nên hiệu quả tuyên truyền, nhân rộng.

- Về nhiệm vụ trọng tâm được Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số giao cho Ban chỉ đạo Chuyển đổi số tỉnh An Giang “Tổ chức triển khai Nền tảng Giám định sinh vật gây hại cho cây trồng trên địa bàn tỉnh, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá, chia sẻ kinh nghiệm nhân rộng trên phạm vi toàn quốc” chưa được bố trí kinh phí hợp lý để triển khai nhân rộng.

## **3. Ngành Tài nguyên và Môi trường:**

- Phần mềm vận hành cơ sở dữ liệu đất đai (VBDLIS) đã được kết nối, tích hợp trên cổng Dịch vụ công của tỉnh, quốc gia, Bộ Tài nguyên và Môi trường. Tuy nhiên, phần mềm chỉ cho gia hạn sử dụng đến 31/12/ 2023. Hiện nay, Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai có văn bản số 1055/CĐKDLTĐĐ-CNDLTTĐĐ ngày 21/9/2023 của Cục Đăng ký và Dữ liệu thông tin đất đai về lựa chọn phần mềm hạ tầng, kỹ thuật công nghệ để quản lý vận hành cơ sở dữ liệu đất đai. Do vậy, Sở Tài nguyên và Môi trường phải thực hiện các trình tự thủ tục để lựa chọn phần mềm. Tuy nhiên Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn chung chung nên gặp khó khăn trong thực hiện.

## **4. Ngành Tư pháp:**

- Hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch:

+ Thường xuyên bị quá tải, có khi không thể đăng nhập được vào hệ thống để xử lý hồ sơ hộ tịch.

+ Trường hợp dữ liệu khai sinh cần thực hiện hủy số định danh cá nhân (sai sót về năm sinh, giới tính) do: Người dân khai không đúng thông tin, thao tác nhập liệu của công chức hộ tịch và do Bộ Công an cấp sai thì việc hủy số định danh mất rất nhiều thời gian, rất nhiều trường hợp hơn một năm số định danh vẫn chưa được hủy trên hệ thống nên việc đăng ký khai sinh cho người dân không được thực hiện đúng quy định.

- Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158: Hệ thống 158 hoạt động rất chậm, thường xuyên rơi vào tình trạng quá tải gây khó khăn cho quá trình Import dữ liệu.

## **5. Ngành Ngân hàng:**

- Một số người dân (người lớn tuổi, người ở nông thôn...), không thông thạo công nghệ, thao tác chậm, lo sợ gặp sự cố trong giao dịch thẻ ATM, và đặc biệt là thói quen chi tiêu hằng ngày bằng tiền mặt nên chưa muốn thay đổi sang hình thức thanh toán qua tài khoản.

- Tuy số lượng ATM trên địa bàn tỉnh có tăng nhiều nhưng lại tập trung ở trung tâm huyện, thị xã, thành phố nên các đơn vị cấp xã tham gia thanh toán chi lương qua ngân hàng còn hạn chế, việc vận động người thụ hưởng nhận các chế độ BHXH, TCTN qua tài khoản cá nhân vẫn còn khó khăn, nhất là người ở vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, công nhân các khu công nghiệp đặt ở nông thôn.

#### **4. Nội dung khác:**

- Hầu hết công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số, an toàn, an ninh mạng tại các sở, ban, ngành tỉnh, UBND cấp huyện, UBND cấp xã là kiêm nhiệm.

- Số lượng công chức, viên chức phụ trách về công nghệ thông tin, chuyên đổi số, an toàn, an ninh mạng ở cấp huyện và cấp xã còn rất thấp, công chức kiêm nhiệm chưa có kiến thức chuyên sâu và thường xuyên thay đổi vị trí công tác dẫn đến việc công chức mới phụ trách còn gặp những khó khăn nhất định.

### **III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM VÀ GIẢI PHÁP**

#### **1. Phát triển Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động**

- Ban hành Chương trình triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2022 về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

- Ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình triển khai Nghị quyết số 01-NQ/TU ngày 22/8/2023 và Chương trình số 553/CTr-UBND.

- Ban hành Kế hoạch cải thiện và nâng cao chỉ số đánh giá chuyển đổi số của tỉnh đáp ứng mục tiêu của Nghị quyết 01-NQ/TU.

- Triển khai Dự án Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh (IOC) tỉnh An Giang; Trung tâm giám sát an toàn không gian mạng tỉnh An Giang (SOC); thí điểm mở rộng (giai đoạn 3) giải pháp giám sát an toàn thông tin và xử lý mã độc; thực hiện Kế hoạch IPv6 trên địa bàn tỉnh.

- Triển khai hệ thống đánh giá sự hài lòng của người dân, doanh nghiệp với các dịch vụ số của Chính quyền số tỉnh An Giang cung cấp.

- Triển khai Cổng dữ liệu mở trong cơ quan nhà nước và các CSDL chuyên ngành của các đơn vị như y tế, giáo dục, nông nghiệp;

- Đẩy mạnh phát triển không gian số tỉnh An Giang.

- Triển khai các hoạt động kiểm tra của cơ quan quản lý nhà nước thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý đối với các ngành, lĩnh vực trên địa bàn tỉnh.

- Ban hành Kế hoạch Thuê dịch vụ cung cấp, triển khai tập huấn, vận hành sử dụng Cổng dịch vụ công, Hệ thống Giải quyết thủ tục hành chính tỉnh An Giang

và thuê hệ thống camera quan sát tại Trung tâm phục vụ hành chính công tỉnh An Giang giai đoạn năm 2023-2029.

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ theo Đề án 06 của Thủ tướng Chính phủ; dự án Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của các cơ quan, đơn vị và địa phương còn hiệu lực.

- Triển khai có hiệu quả các mô hình xã nông thôn mới thông minh theo Quyết định số 924/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Triển khai Kế hoạch Ứng phó sự cố, bảo đảm An toàn thông tin mạng trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh An Giang năm 2023<sup>9</sup>.

- Tiếp tục thực hiện Dự án Chuyển đổi dữ liệu hộ tịch (giai đoạn 2) theo Kế hoạch đã đề ra.

## **2. Phát triển Kinh tế số**

- Tập trung triển khai các nhiệm vụ, giải pháp thúc đẩy kinh tế số. Phân đầu kinh tế số đạt 10% GRDP; phân đầu tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực đạt 10%.

- Khu Công nghệ thông tin tập trung thực hiện giải phóng mặt bằng và san lấp mặt bằng Khu Công nghệ thông tin tập trung (dự kiến quý IV san lấp mặt bằng).

- Thành lập Hội tin học tỉnh An Giang để thực hiện các nhiệm vụ triển khai các ứng dụng, công nghệ mới, chuyển đổi số từ sự hỗ trợ của Hội tin học Việt Nam, Hội tin học Thành phố Hồ Chí Minh cho tỉnh An Giang trong thời gian tới.

- Ban hành Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

## **3. Phát triển Xã hội số**

- Hạ tầng mạng băng rộng cáp quang phủ trên 80% hộ gia đình.

- Huy động các nguồn lực xã hội để hỗ trợ thúc đẩy chuyển đổi số cho tỉnh; ưu tiên đối với phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Triển khai các giải pháp phát huy mạng lưới Tổ công nghệ số cộng đồng của tỉnh hỗ trợ triển khai nhanh, có hiệu quả về chính phủ số, kinh tế số và xã hội số đến cấp cơ sở, phường, xã, khóm, ấp.

## **4. Một số giải pháp khác**

Tiếp tục triển khai có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp về chuyển đổi số của tỉnh theo Chương trình số 553/CTr-UBND và Nghị quyết số 01-NQ/TU; trong đó, tập trung:

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp để tạo được sự đồng thuận, sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị và xã hội trên địa bàn tỉnh.

<sup>9</sup> Kế hoạch số 687/KH-UBND ngày 08/8/2023 của UBND tỉnh

- Triển khai nhanh các nhiệm vụ của Đề án 06/CP trên địa bàn tỉnh, nhiệm vụ số hóa và công dự liệu mở; tập trung xây dựng hoàn thiện Trung tâm dữ liệu, điều hành thông minh của tỉnh.

- Đẩy mạnh chuyển đổi số trong cải cách hành chính hướng tới phục vụ người dân, doanh nghiệp tốt hơn. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số nâng cao năng lực cạnh tranh, phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục triển khai công tác đào tạo, tập huấn đảm bảo an toàn an ninh thông tin trên không gian mạng cho cán bộ chuyên trách CNTT, thành viên Đội ứng cứu đảm bảo đủ năng lực ứng cứu, xử lý kịp thời tình huống mất an toàn, an ninh thông tin.

- Ưu tiên nguồn lực triển khai các dự án của Chương trình số 553/CTr-UBND và các nhiệm vụ của Nghị quyết số 01-NQ/TU đảm bảo đạt mục tiêu đề ra.

#### **IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ**

##### **1. Ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn:**

Kiến nghị Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:

- Đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu Quốc gia hỗ trợ phục vụ phát triển nông nghiệp có tính thống nhất từ trung ương đến địa phương.

- Mời các chuyên gia, tổ chức có uy tín trong lĩnh vực công nghệ thông tin hỗ trợ đào tạo, tập huấn nâng cao kỹ năng quản lý số, ứng dụng công nghệ số cho các cán bộ chuyên trách và lực lượng tham gia để đảm bảo công tác chuyển đổi số có hiệu quả.

##### **2. Ngành Thông tin và Truyền thông:**

- Kiến nghị Bộ Thông tin và Truyền thông:

+ Có văn bản hướng dẫn xác định và thực thi bảo vệ hệ thống thông tin theo cấp độ thay thế Công văn số 713/CATTT-TĐQLGS ngày 25/7/2019 để đảm bảo tính thống nhất trong quá trình triển khai tại các địa phương.

+ Hướng dẫn, chia sẻ số liệu đánh giá mức độ chuyển đổi số của doanh nghiệp trên hệ thống (<https://dbi.gov.vn>) cho địa phương để theo dõi, nắm tình hình chuyển đổi số của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh An Giang.

- Kiến nghị Cục Chứng thực số và Bảo mật thông tin sớm hoàn thiện việc nâng cấp Công dịch vụ công của cơ quan để hỗ trợ các cơ quan, địa phương thực hiện đăng ký và nộp hồ sơ dịch vụ chứng thực chứng thư số trực tuyến. Đồng thời có văn bản hướng dẫn các cơ quan, địa phương khai thác sử dụng.

##### **3. Ngành Tư pháp:**

- Đề xuất Bộ Tư pháp: Nâng cấp, đảm bảo hệ thống Thông tin quản lý hộ tịch và Hệ thống thông tin quản lý danh mục và quản lý hộ tịch 158 hoạt động ổn định.

- Đề xuất Bộ Công an: Quan tâm xử lý kịp thời các trường hợp dữ liệu khai sinh đã có yêu cầu hủy số định danh cá nhân trên Hệ thống thông tin quản lý hộ tịch.

#### **4. UBND tỉnh:**

- Ưu tiên nguồn lực cho các chương trình, dự án về chuyển đổi số. Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương xây dựng phương án bảo đảm kinh phí hàng năm tối thiểu 01% ngân sách nhà nước cho thực hiện chuyển đổi số, phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số.

- Rà soát và xây dựng phân công thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu có phân công, phân nhiệm đơn vị phụ trách theo dõi triển khai rõ ràng.

- Tiếp tục kiện toàn Ban Chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh khi có thay đổi.

- Xem xét làm việc với các Tập đoàn, tổng công ty viễn thông, CNTT có chi nhánh trên địa bàn tỉnh để có giải pháp tăng đóng góp nguồn thu cho tỉnh, hoặc đầu tư, hỗ trợ triển khai thực hiện các dự án ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh để đảm bảo phát triển bền vững (trích từ % của doanh thu, lợi nhuận).

- Học tập các giải pháp, mô hình chuyển đổi số có hiệu quả của các tỉnh, thành để lựa chọn giải pháp, mô hình chuyển đổi số phù hợp cho An Giang.

#### **5. Các Sở, ngành tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố:**

- Thủ trưởng các đơn vị, địa phương quan tâm, theo dõi chỉ đạo triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao theo Chương trình số 553/CTr-UBND, Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 trên địa bàn tỉnh.

Trên đây là báo cáo kết quả triển khai chuyển đổi số Quý III năm 2023 của Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh An Giang kính gửi Bộ Thông tin và Truyền thông được biết và tổng hợp./.

#### ***Nơi nhận:***

- Bộ TTTT (b/c);
- UBND tỉnh (b/c);
- TT.UBND tỉnh (b/c);
- Ban chỉ đạo về Chuyển đổi số tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.

**KT. TRƯỞNG BAN  
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**GIÁM ĐỐC  
SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG  
Lê Quốc Cường**